**Nắm chắc Lý thuyết các em nhé**

**TÓM TẮT KIẾN THỨC GDCD KHỐI 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**  **1. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất.**  **a - Sức lao động.**  - Sức lao động là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất.  - Sức lao động = thể lực + trí lực.  **b - Đối tượng lao động:**  - Đối tượng lao động là yếu tố của tự nhiên mà lao động con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người.  Đối tượng lao động có thể chia thành 2 loại:  + Loại có sẵn trong tự nhiên: ví dụ gỗ trong rừng  + Loại đã trải qua tác động của lao động: ví dụ như vải dùng để may đồ  **c - Tư liệu lao động:**  - Tư liệu lao động là một vật hay hệ thống những vật truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thoả mãn nhu cầu của con người.  Tư liệu lao động gồm: Công cụ lao động, hệ thống bình chứa, kết cấu hạ tầng  ***Trong đó công cụ lao động là yếu tố quan trọng nhất***  **2. Khái niệm phát triển kinh tế**  **a) Phát triển kinh tế**  \* Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội. | **Sức lao động** với tính chất sáng tạo, giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất |
| **Bài 2: HÀNG HOÁ – TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG**  **1. Hàng hoá**  **a. Hàng hoá là gì?**  Hàng hoá là sản phẩm của lao động có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua – bán.  **2. Tiền tệ**  **b. Chức năng của tiền tệ**  5 chức năng cơ bản của tiền tệ:  - Thước đo giá trị  - Phương tiện lưu thông  - Phương tiện cất trữ (mua vàng, mua ngoại tệ)  - Phương tiện thanh toán  - Tiền tệ thế giới (đồng tiền được công nhận là phương tiện thanh toàn quốc tế)  **3. Thị trường**  **b. Các chức năng cơ bản của thị trường**  - Chức năng thực hiện hay thừa nhận giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá.  - Chức năng thông tin.  - Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng. |  |
| **Bài 3: QUY LUẬT GIÁ TRỊ**  **Tác động của quy luật giá trị:**  ***a) Điều tiết SX và lưu thông hàng hoá:***  ***b) Kích thích lực lượng SX phát triển và năng suất LĐ tăng lên.***  Muốn phát triển kinh tế phải dựa vào sự phát triển của lực lượng SX vì vậy muốn thu được lợi nhuận nhiều người SX kinh doanh phải tìm cách phát triển lực lượng SX bằng cách cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của người LĐ, làm cho giá trị cá biệt thấp hơn giá trị xã hội.  ***c) Thực hiện sự lựa chọn tự nhiên và phân hoá giàu nghèo - giữa những người SX hàng hoá.***  - Sự tác động của quy luật giá trị thông qua sự lựa chọn tự nhiên làm cho người SX - kinh doanh hàng hoá phát triển.  Mặt khác: Người SX - kinh doanh kém sẽ thua lỗ, phá sản và trở thành nghèo => làm cản trở kinh tế hàng hoá phát triển.  Tác động của quy luật giá trị luôn có 2 mặt:  - Tích cực: Thúc đẩy lực lượng SX phát triển, nâng cao năng suất LĐ.  -> Kinh tế hàng hoá phát triển.  - Hạn chế: Có sự phân hoá giàu nghèo  -> Kìm hãm, cản trở sự phát triển của kinh tế hàng hoá. |  |
| **Bài 4: CẠNH TRANH TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG**  **HÀNG HOÁ**  **1. Cạnh tranh và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh**  **a. Có hai loại cạnh tranh:**  - ***Cạnh tranh lành mạnh*** là cạnh tranh đúng pháp luật, mang tính nhân văn, có tác dụng kích thích kinh tế thị trường phát triển đúng hướng.  ***- Cạnh tranh không lành mạnh*** là cạnh tranh vi phạm pháp luật, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, làm rối loạn và kìm hãm sự phát triển của kinh tế thị trường.  ***b. Nguyên nhân cạnh tranh:***  - Trong nền kinh tế hàng hoá, do tồn tại nhiều chủ thể kinh tế khác nhau, tồn tại với tư cách là một đơn vị kinh tế độc lập nên không thể không cạnh tranh.  - Do điều kiện sản xuất của mỗi chủ thể khác nhau nên chất lượng và chi phí sản xuất khác nhau… do đó kết quả sản xuất không giống nhau.  **2. Mục đích của cạnh tranh, các loại cạnh tranh**  **a. Mục đích của cạnh tranh:**  - Mục đích cuối cùng là giành lợi ích về mình nhiều hơn người khác.  ***- Biểu hiện:***  + Giành nguồn nguyên liệu, giành các nguồn lực sản xuất khác.  + Giành ưu thế về khoa học công nghệ.  + Giành thị trường tiêu thụ, nơi đầu tư, nơi đặt hàng, các hợp đồng.  + Giành ưu thế về chất lượng và giá cả hàng hoá.  **3. Tính hai mặt của cạnh tranh**  **a. Mặt tích cực:**  - Kích thích lực lượng sản xuất phát triển.  - Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước.  - Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần hội nhập kinh tế quốc tế.  **b. Mặt tiêu cực:**  - Làm cho môi trường, môi sinh suy thoái và mất cân bằng nghiêm trọng.  - Để giành giật khách hàng và lợi nhuận nhiều hơn, một số người không từ những thủ đoạn phi pháp bất lương (làm hàng giả, trốn thuế …)  - Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường, từ đó nâng giá lên cao làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. | Cạnh tranh lành mạnh là **động lực** kinh tế của sản xuất và lưu thông hàng hóa |
| **Bài 5: CUNG – CẦU TRONG SX VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA**  **1. Mối quan hệ cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá:**  ***a. Nội dung của quan hệ cung - cầu:***  Ba biểu hiện của nội dung quan hệ cung - cầu:  \*Cung - cầu tác động lẫn nhau:  - Cầu tăng => sản xuất mở rộng => cung tăng.  - Cầu giảm => sản xuất thu hẹp => cung giảm.  \*Cung - cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường:  - Cung = Cầu 🡪 giá cả = giá trị.  - Cung > Cầu 🡪 giá cả rẻ.  - Cung < Cầu 🡪 giá cả đắt  \*Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung - cầu:  về phía cung:Khi giá cả tăng => cung tăng và ngược lại.  - về phía cầu:Khi giá cả giảm => cầu tăng và ngược lại. | Cầu: là nhu cầu có khả năng thanh toán được (gắn với thu nhập thực tế của họ) |